

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lô Thị C. Sinh năm 1994.

Trú tại: Bản CB, xã CT, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Sầm Văn Kh. Sinh năm 1991

Trú tại: Bản CB, xã CT, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lô Thị C và anh Sầm Văn Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về tình cảm:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lô Thị C và anh Sầm Văn Kh.

* **Về con cái:** Giao con chung là Sầm Bảo Ân, sinh ngày 19/12/2018 cho anh Sầm Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Lô Thị C có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con chung cho anh Kh mỗi tháng 1.000.000^d (Một triệu đồng). Thi hành kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con chung trưởng thành.

Chị Lô Thị C được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung. Không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* **Về án phí:** Chị Lô Thị C phải chịu 150.000^d (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí Ly hôn sơ thẩm và 150.000^d (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006356 ngày 11/11/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh châu. Chị Lô Thị C đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- UBND xã CT;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hoài Nam